

Số: /SYT-VP
V/v phổ biến, tuyên truyền Luật
Hộ tịch số 03/2026/QH16

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Ngày 23/4/2026, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Luật Hộ tịch số 03/2026/QH16, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

Thực hiện Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn tỉnh Gia Lai; nhằm kịp thời phổ biến những nội dung mới của Luật đến đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành Y tế, Sở Y tế đề nghị Thủ trưởng các đơn vị tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến Luật Hộ tịch số 03/2026/QH16, trong đó tập trung một số nội dung sau:

1. Mục đích ban hành Luật Hộ tịch

- Việc ban hành Luật Hộ tịch năm 2026 thay thế Luật Hộ tịch năm 2014 nhằm:

a) Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật Hộ tịch năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; phù hợp với việc tổ chức, sắp xếp bộ máy hành chính nhà nước, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất và ổn định cho hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch;

b) Đẩy mạnh việc hiện đại hóa, chuyển đổi số toàn diện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, tạo thuận lợi tối đa cho người yêu cầu đăng ký hộ tịch;

c) Tăng cường đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính (TTHC), giảm chi phí thực hiện TTHC, thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, đăng ký hộ tịch trực tuyến toàn trình;

d) Bảo đảm phối hợp chặt chẽ, thông suốt giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc chia sẻ dữ liệu, kết nối liên thông để đăng ký, quản lý hộ tịch.

2. Quan điểm ban hành Luật Hộ tịch

a) Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách tư pháp, cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền, tổ chức, sắp xếp bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch; đổi mới tư duy công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế.

b) Bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với các quy định của Hiến pháp và các luật liên quan (Bộ luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Quốc tịch Việt Nam, Luật Căn cước...).

c) Kế thừa, phát triển những quy định đã phát huy hiệu quả trong thực tiễn; sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hộ tịch có vướng mắc, không còn phù hợp, kịp 3 thời giải quyết những vấn đề bất cập phát sinh trong thực tế, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, cơ quan đăng ký hộ tịch.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đăng ký, quản lý hộ tịch, tăng cường thông tin, phối hợp liên ngành và chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp.

đ) Luật quy định các vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội; các nội dung mang tính kỹ thuật, thường xuyên thay đổi được giao Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ quy định chi tiết nhằm bảo đảm tính linh hoạt và phù hợp với thực tiễn.

3. Nội dung cơ bản của Luật hộ tịch

a) Tất cả sự kiện, thông tin hộ tịch trong nước được đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã, không phụ thuộc nơi cư trú, địa giới hành chính.

Điều 8 Luật Hộ tịch quy định:

“1. Ủy ban nhân dân cấp xã không phụ thuộc vào nơi cư trú của cá nhân đăng ký các sự kiện, thông tin hộ tịch quy định tại Điều 4 của Luật này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền ký giấy tờ hộ tịch. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền ký giấy tờ hộ tịch theo quy định, trừ các loại giấy tờ hộ tịch sau đây:

a) Giấy khai sinh;

b) Giấy chứng nhận kết hôn;

c) Giấy tờ hộ tịch trong trường hợp đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài.

3. Cơ quan đại diện đăng ký các sự kiện, thông tin hộ tịch quy định tại Điều 4 của Luật này cho công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài.

4. Cơ quan đăng ký hộ tịch, cơ quan quản lý hộ tịch đang lưu giữ sổ hộ tịch giấy có trách nhiệm cập nhật vào sổ hộ tịch giấy các thay đổi thông tin của cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 4 của Luật này”.

Việc quy định này nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện chủ trương chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi nhất – lấy người dân làm trung tâm trong giai đoạn hiện nay.

b) Đơn giản hóa mạnh mẽ thủ tục đăng ký hộ tịch theo hướng tăng cường đăng ký trực tuyến, liên thông dữ liệu, giảm giấy tờ, xác lập giá trị pháp lý của dữ liệu hộ tịch điện tử, xác định nguyên tắc “người dân chỉ cung cấp thông tin một lần”, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, chia sẻ và sử

dụng dữ liệu đã có để giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân.

Điều 10 Luật Hộ tịch quy định:

“1. Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có quyền lựa chọn nộp hồ sơ trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch, cơ quan quản lý hộ tịch có thẩm quyền.

2. Thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử được trả kết quả là bản giấy và bản điện tử.

Thủ tục đăng ký hộ tịch khác được trả kết quả là bản điện tử; kết quả là bản giấy chỉ trả khi người đăng ký hộ tịch có yêu cầu.

3. Người đăng ký hộ tịch lựa chọn nhận kết quả là bản giấy qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch, cơ quan quản lý hộ tịch, trừ trường hợp đăng ký kết hôn thì nhận trực tiếp Giấy chứng nhận kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch”.

Việc quy định nhiều phương thức là để người dân có nhiều cơ hội lựa chọn và bảo đảm thực hiện quyền của mình tốt nhất.

Luật cũng bổ sung quy định về tăng cường liên thông thủ tục đăng ký hộ tịch với các thủ tục liên quan, bảo đảm người dân chỉ cung cấp thông tin một lần; cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm khai thác dữ liệu điện tử, tra cứu thông tin trong cơ sở dữ liệu liên quan, phù hợp với mức độ đáp ứng của cơ sở dữ liệu, không yêu cầu người dân phải nộp, xuất trình hoặc tải lên giấy tờ là thành phần hồ sơ, trừ trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác, nhằm thể chế hóa chủ trương cải cách TTHC, tăng cường trách nhiệm của cơ quan nhà nước, lấy người dân làm trung tâm phục vụ và thúc đẩy chuyển đổi số (khoản 6, 7 Điều 3).

c) Chuyển từ phương thức “quản lý thụ động” sang “phục vụ chủ động”, với các quy định về đăng ký khai sinh, khai tử chủ động.

Luật bổ sung cơ chế đăng ký khai sinh, khai tử chủ động, đánh dấu bước chuyển từ phương thức “người dân tìm đến cơ quan nhà nước” sang “cơ quan nhà nước chủ động phục vụ người dân”. Theo đó, khi dữ liệu từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được kết nối, chia sẻ tự động với hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử và đã có đầy đủ thông tin cần thiết, cơ quan đăng ký hộ tịch sẽ chủ động thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em được sinh tại cơ sở y tế và đăng ký khai tử đối với trường hợp tử vong tại cơ sở y tế (khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 20).

Trong trường hợp chưa đủ điều kiện để thực hiện đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử theo cơ chế chủ động do thiếu hoặc chưa cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết, người có trách nhiệm đăng ký vẫn thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, khai tử theo các phương thức thông thường và trong thời hạn do pháp luật quy định (khoản 3 Điều 15, khoản 3 Điều 20).

Việc đăng ký chủ động của cơ quan nhà nước sẽ góp phần bảo đảm đăng ký kịp thời, đầy đủ các sự kiện hộ tịch, giảm gánh nặng thủ tục cho người dân, nâng

cao hiệu quả khai thác dữ liệu, đồng thời vẫn bảo đảm trách nhiệm đăng ký của cá nhân trong trường hợp không thực hiện được đăng ký chủ động theo quy định của pháp luật.

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cần chủ động phối hợp với cơ quan đăng ký hộ tịch trong việc chuẩn hóa, cập nhật và chia sẻ dữ liệu khai sinh, khai tử theo quy định khi hệ thống thông tin được kết nối, góp phần triển khai hiệu quả cơ chế đăng ký hộ tịch chủ động theo Luật Hộ tịch.

d) Luật tiếp tục hoàn thiện các quy định nhằm bảo đảm tốt hơn quyền nhân thân của cá nhân, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

Luật bổ sung quy định về quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch của người gốc Việt Nam chưa xác định quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Căn cước: “Công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam, người không quốc tịch, người nước ngoài có quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch theo quy định của Luật này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác” (khoản 1 Điều 5).

Luật bổ sung quy định về giá trị pháp lý của giấy tờ hộ tịch, thông tin hộ tịch, dữ liệu hộ tịch điện tử. Điều 9 của Luật quy định: dữ liệu hộ tịch điện tử bao gồm bản điện tử giấy tờ hộ tịch, dữ liệu trong CSDLHT, có giá trị như giấy tờ hộ tịch bản giấy khi thực hiện TTHC và các giao dịch khác.

Luật bổ sung quy định cho phép thay đổi thông tin về quê quán trong nội dung đăng ký khai sinh của người thành niên theo yêu cầu của người đó hoặc trong nội dung đăng ký khai sinh của con chưa thành niên theo yêu cầu của cha đẻ, mẹ đẻ nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, khắc phục khó khăn, vướng mắc trong nội dung khai sinh của các đối tượng trẻ em này (Điều 19).

Để bảo đảm thống nhất, đặc biệt là bảo đảm quyền có quốc tịch Việt Nam của trẻ em, điểm b khoản 1 Điều 21 của Luật quy định: trẻ em có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là công dân nước ngoài, được cha, mẹ thỏa thuận lựa chọn quốc tịch Việt Nam tại thời điểm ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh thì cũng được tiếp nhận, giải quyết.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, Văn phòng;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ksor Hiền